#### CHƯƠNG TRÌNH KC.10/16-20

***Danh sách thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng”,******Mã số: KC.10/16-20***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** | **Chức danh trong Ban Chủ nhiệm** |
| 1 | GS. TS. Phạm Gia Khánh | Hội đồng chức danh giáo sư ngành Y | Chủ nhiệm |
| 2 | PGS. TS. Trịnh Văn Lẩu | Hội đồng Dược điển Việt Nam, Bộ Y tế | Phó Chủ nhiệm |
| 3 | GS.TS. Lê Bách Quang | Hội đồng chức danh giáo sư ngành Y | Thành viên |
| 4 | PGS. TS. Nguyễn Công Khẩn | Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế | Thành viên |
| 5 | PGS. TS. Trần Diệp Tuấn | Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế | Thành viên |

**I. Mục tiêu**: Ứng dụng và phát triển các kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Y dược, tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao ngang với các nước đứng đầu ASEAN, một số lĩnh vực đạt trình độ các nước tiên tiến trên thế giới để nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và dự phòng, góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện giống nòi, giảm gánh nặng xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**II. Nội dung**

***1. Nghiên cứu các giải pháp và quy trình kỹ thuật để dự phòng có hiệu quả các bệnh mới phát sinh, bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh do yếu tố môi trường.***

***2. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển các kỹ thuật tiên tiến để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh ở người.***

2.1. Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng, phát triển ghép mô, bộ phận cơ thể người.

2.2. Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc trong điều trị các bệnh không đáp ứng hoặc đáp ứng kém với các biện pháp điều trị kinh điển.

2.3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học (kỹ thuật sinh học phân tử, công nghệ gen, công nghệ mô, tế bào …) trong chẩn đoán điều trị bệnh ở người.

2.4. Nghiên cứu phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng trong chẩn đoán và điều trị bệnh mạn tính.

2.5. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển y học hạt nhân trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

***3. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe với chất lượng tương đương sản phẩm nhập khẩu cùng loại của các nước tiên tiến trên thế giới.***

3.1. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ bào chế hiện đại để tạo ra sản phẩm thuốc có chất lượng cao, an toàn, có hiệu quả cao trong điều trị bệnh ở người.

3.2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu, ưu tiên dược liệu trong nước; sản xuất một số sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh ở người; sản xuất một số dược chất phóng xạ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

**III. Dự kiến sản phẩm**

1. Các giải pháp và quy trình kỹ thuật dự phòng có hiệu quả các bệnh mới phát sinh, bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh do yếu tố môi trường.

2. Các quy trình điều phối, kỹ thuật, phác đồ điều trị ghép mô, bộ phận cơ thể người.

3. Các quy trình kỹ thuật sử dụng tế bào gốc trong điều trị các bệnh không đáp ứng hoặc đáp ứng kém với các biện pháp điều trị kinh điển.

4. Các quy trình ứng dụng công nghệ sinh học (kỹ thuật sinh học phân tử, công nghệ gen, công nghệ mô, tế bào…) trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

5. Các giải pháp, quy trình công nghệ kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị  bệnh mạn tính.

6. Các quy trình kỹ thuật y học hạt nhân trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

7. Các quy trình công nghệ bào chế thuốc hiện đại, có khoảng 4 - 5 sản phẩm thuốc bào chế bằng công nghệ hiện đại được ứng dụng trong điều trị.

8. Các quy trình công nghệ tiên tiến sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao từ dược liệu, có khoảng 8 - 10 sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu, ưu tiên dược liệu trong nước được sử dụng trong điều trị và dự phòng.

9. Các quy trình ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ chẩn đoán và điều trị: có khoảng 1 - 2 loại thuốc sinh học được ứng dụng trong điều trị và 3 - 5 loại sinh phẩm, vật tư y tế được ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị.

10. Quy trình ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất một số dược chất phóng xạ, tạo ra được 1 - 2 dược chất phóng xạ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

**IV. Chỉ tiêu đánh giá**

1. Khoảng 80% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh ở người.

2. Khoảng 20% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được kiến nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

3. Số lượng dự án sản xuất thử nghiệm chiếm khoảng 30% nhiệm vụ thuộc Chương trình.

4. Khoảng 20% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được chấp nhận đơn đăng ký bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

5. Khoảng 200 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí có uy tín, trong đó có 20 – 25 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.

6. Tham gia đào tạo khoảng 60 Tiến sỹ và 80 Thạc sỹ.